

Đơn vị: **TRƯỜNG MẦM NON BẾN THÀNH**

Chương: **622** - Mã QHNSNN: **1068896**

## DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẦU NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 7538/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân Quận 1)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

| Số TT      | Nội dung                                            | Dự toán được giao |
|------------|-----------------------------------------------------|-------------------|
| 1          | 2                                                   | 3                 |
| <b>A</b>   | <b>DỰ TOÁN THU - CHI HỌC PHÍ, THU KHÁC</b>          |                   |
| <b>I</b>   | <b>Thu từ học phí, thu khác</b>                     | <b>5.895,80</b>   |
|            | - Thu học phí                                       | 460,800           |
|            | - Thu khác                                          | 5.435,00          |
| <b>II</b>  | <b>Chi từ học phí, thu khác</b>                     | <b>5.894,80</b>   |
|            | - Chi từ thu học phí                                | 460,80            |
|            | - Chi từ thu khác                                   | 5.434,00          |
| <b>III</b> | <b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>        | <b>1,00</b>       |
| <b>B</b>   | <b>DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>               | <b>9.114,019</b>  |
| <b>I</b>   | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>                   | <b>9.114,019</b>  |
| <b>1</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                       |                   |
| <b>2</b>   | <b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>          | <b>0,000</b>      |
| <b>3</b>   | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>  | <b>9.114,019</b>  |
| <b>3.1</b> | <b>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</b>               | <b>5.974,689</b>  |
|            | - Chi lương và các khoản phụ cấp, hỗ trợ theo lương |                   |
|            | - Chi nộp BHXH, KPCĐ các khoản trích nộp theo lương |                   |
|            | - Chi thanh toán thuê mướn dịch vụ lao động         |                   |
|            | - Chi mua sắm, sửa chữa trang thiết bị dạy học      |                   |
|            | - Chi các chế độ, chính sách                        |                   |
|            | - Chi khác                                          |                   |
|            | - Chi phí dịch vụ công cộng                         |                   |
| <b>3.2</b> | <b>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</b>         | <b>1.881,330</b>  |
|            | - Chi Hỗ trợ theo NQ01/2021                         |                   |
|            | - Chi thu hút GDMN theo NQ04/2020                   |                   |
|            | - Chi thanh toán tiền làm thêm giờ                  |                   |
| <b>3.3</b> | <b>Kinh phí cải cách tiền lương</b>                 | <b>1.258,00</b>   |
|            | - Kinh phí thực hiện CCTL theo NQ03/2018            |                   |
|            | - 10% tiết kiệm KP CCTL                             |                   |
| <b>II</b>  | <b>Nguồn vốn viện trợ</b>                           | <b>0,00</b>       |
| <b>III</b> | <b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>                      | <b>0,00</b>       |

Quận 1, ngày 05 tháng 01 năm 2022

**Thủ trưởng đơn vị**

**TRƯỜNG MẦM NON BẾN THÀNH**

*(Chữ ký)*

**Nguyễn Mai Hằng**